

Bản án số: 58/2024/HS-PT
Ngày 09 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Ngọc Giao và bà Phan Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Như Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lê Mai Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo **Trình Văn H** và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện A.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trình Văn H**, sinh năm 1983 tại **huyện A, tỉnh An Giang**; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: **Khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trình Văn T** (đã chết) và bà **Trình Thị A** (đã chết). Vợ: **Huỳnh Thị H1** (đã chết) và có 02 con; tiền án: chưa; tiền sự: Ngày 23/12/2020 bị **Công an thị trấn L, huyện A** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (nộp phạt ngày 26/4/2024); Bị cáo tại ngoại và có mặt.

2. **Huỳnh Văn H2** (còn có tên gọi khác là **Hùng V** lái), sinh năm 1985 tại **huyện A, tỉnh An Giang**; nơi đăng ký thường trú: **Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ**; chỗ ở hiện nay: **Ấp T, xã K, huyện A, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh Văn T1** (đã chết) và bà **Thái Thị L**; có vợ là **Trần Thị Kim D** và có 02 người con; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo tại ngoại và có mặt.

3. **Nguyễn Thanh T2** (còn có tên gọi khác là **Cu Đ**), sinh năm 1985 tại **Campuchia**; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: **Khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 06/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H3; có vợ là Lê Thị L1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo tại ngoại và có mặt.

4. **Nguyễn Văn L2**, sinh năm 1989 tại huyện A, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 và bà Lê Thị N (đã chết); có vợ là Huỳnh Thị H4 và có 02 con; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo tại ngoại và có mặt.

5. **Nguyễn Văn L3** (còn có tên gọi khác là **Linh R**), sinh năm 1989 tại huyện A, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Mai Thị É (đã chết); có vợ là Bùi Thị Đ1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo tại ngoại và có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo **Huỳnh Văn H2**, **Nguyễn Thanh T2**, **Nguyễn Văn L2** và **Nguyễn Văn L3**: Ông **Trần Ngọc P** là Luật sư Công ty L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A; Địa chỉ: **Số A, Lô F, đường N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 07/12/2021, **Trình Văn H** điện thoại liên lạc **Huỳnh Văn H2** để rủ rê đá gà được thua bằng tiền nhằm kiếm tiền “huê hồng” nhưng chưa thỏa thuận xong. Sau đó, **H2** liên lạc kêu **H** kiếm người “cáp độ” đá gà với **H2** nên **H** điện thoại liên lạc **Nguyễn Thanh T2** và **T2** đồng ý cá cược với số tiền 3.000.000 đồng. Hạn kêu **T2** mang gà đến khu vực nhà **H** để tham gia đánh bạc. Tiếp đó, **H** liên lạc **H2** để thống nhất số tiền cá cược và kêu **H2** mang gà đến. Theo thỏa thuận, phía bên **H2** mang theo 01 con gà màu lông xám vàng; phía bên **T2** do **Nguyễn Văn L3** và **Nguyễn Văn L2** mang theo 01 con gà. Hạn hướng dẫn hai bên đến khu vực vườn xoài phía sau chùa ông **N** (thuộc **khóm T, thị trấn L, huyện A**) để băng cựa thả gà (băng keo và cựa gà do **H** chuẩn bị sẵn tại khu vực gần đó).

Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi các bên chuẩn bị thả đá thì **Công an thị trấn L** đến kiểm tra. Các đối tượng bỏ chạy, chỉ còn lại **Lê Văn M** cùng các tang vật có liên quan nên lực lượng tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 23/12/2020, **H** bị **Công an thị trấn L, huyện A** xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” nhưng chưa nộp phạt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện A đã tuyên bố bị cáo **Trình Văn H** phạm tội “Gà bạc”; các bị cáo **Huỳnh Thanh H5**, **Nguyễn Thanh T2**, **Nguyễn Văn L2** và

Nguyễn Văn L3 phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Trình Văn H** 01 năm tù; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo **Huỳnh Thanh H5** 09 tháng tù; bị cáo **Nguyễn Thanh T2** 09 tháng tù; bị cáo **Nguyễn Văn L2** 06 tháng tù và bị cáo **Nguyễn Văn L3** 06 tháng tù. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần xử vật lý chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 02 năm 2024 các bị cáo **Trình Văn H**, **Huỳnh Thanh H5**, **Nguyễn Thanh T2**, **Nguyễn Văn L2** và **Nguyễn Văn L3** cùng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo **Trình Văn H**, **Huỳnh Thanh H5**, **Nguyễn Thanh T2**, **Nguyễn Văn L2** và **Nguyễn Văn L3** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ. Riêng bị cáo **H**, cha mẹ và vợ của bị cáo đã mất, hiện tại bị cáo đang trực tiếp chăm sóc đứa con nhỏ bị đục thủy tinh thể em, hạn chế thị giác, không tự mình chăm sóc bản thân. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo có nội dung rõ ràng, gửi trong hạn luật định nên có đủ cơ sở xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đối với bị cáo **H**, bị cáo cung cấp biên lai nộp 1.500.000 đồng bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2020 về hành vi đánh bạc; UBND nơi bị cáo cư trú xác nhận hiện bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ (cháu lớn bị tai nạn giao thông gãy chân; cháu nhỏ bị đục thủy tinh thể em, hạn chế thị giác). Đối với các bị cáo **H5**, **T2**, **L2** và **L3**, các bị cáo cung cấp xác nhận của UBND nơi cư trú xác nhận các bị cáo là lao động chính trong gia đình; đóng góp cho địa phương trong thời gian chống dịch Covid-19. Bên cạnh đó, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được chấp hành hình phạt có điều kiện dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử phạt các bị cáo bằng với mức hình phạt tù án sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền

địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định.

Ông **Trần Ngọc P** là người bào chữa cho các bị cáo **Huỳnh Thanh H5**, **Nguyễn Thanh T2**, **Nguyễn Văn L2**, **Nguyễn Văn L3** có ý kiến trình bày: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh. Từ thời điểm xảy ra vụ án đến khi khởi tố và trong thời gian được tại ngoại để điều tra, truy tố cho đến khi xét xử phúc thẩm, các bị cáo không có vi phạm nào khác. Số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng có xác nhận của chính quyền địa phương; các bị cáo đã tham gia đóng góp, thiện nguyện cho địa phương trong giai đoạn có dịch bệnh Covid-19; là lao động chính trong gia đình. Do đó, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục, răn đe, cho các bị cáo một bài học.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Các bị cáo **Trình Văn H**, **Huỳnh Thanh H5**, **Nguyễn Thanh T2**, **Nguyễn Văn L2** và **Nguyễn Văn L3** kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] *Về nội dung:*

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo **Trình Văn H**, **Huỳnh Thanh H5**, **Nguyễn Thanh T2**, **Nguyễn Văn L2** và **Nguyễn Văn L3** thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đồng thời cũng phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 23/12/2020, **Trình Văn H** bị **Công an thị trấn L**, **huyện A** xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” nhưng chưa nộp phạt. Đến ngày 07/12/2021, để kiếm tiền huê hồng, **H** gọi điện thoại cho **Huỳnh Thanh H5**, **Nguyễn Thanh T2** rủ rê đá gà được thua bằng tiền đồng thời giúp **H5**, **T2** chuẩn bị băng keo, cựa gà. **H5** với **T2** đã thỏa thuận số tiền cá cược là 3.000.000 đồng và **H5** kêu **Nguyễn Văn L2** cùng **Nguyễn Văn L3** mang gà đến đá với **T2**. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Trình Văn H** về tội “Gà bạc” theo điểm đ khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và xét xử các bị cáo **Huỳnh Thanh H5**, **Nguyễn Thanh T2**, **Nguyễn Văn L2** và **Nguyễn Văn L3** về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với:

- **Lê Văn M**, do chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự nên **Công an thị trấn L**, **huyện A** đã xử phạt hành chính. Tuy nhiên, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an huyện A** tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật nếu có dấu hiệu phạm tội.

- **Ngô Văn M1** hiện không có mặt tại địa phương nên không làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện A** sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

- Các đối tượng tham gia đánh bạc, do không thể xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan điều tra **Công an huyện A** tiếp tục điều tra làm rõ, sẽ xử lý sau.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Về tính chất vụ án:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến suy sụp kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống nên bị pháp luật nghiêm cấm.

[3.3] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo **H5**, **T2**, **L3** và **L2** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra, các bị cáo **H**, **L3**, **L2** có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế;

Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo **H** đã nộp xong số tiền 1.500.000 đồng bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2020 về hành vi đánh bạc, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và chấp hành pháp luật. Đồng thời, các bị cáo cũng cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt, là lao động chính trong gia đình, trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19, các bị cáo cũng tích cực tham gia thiện nguyện, đóng góp cho xã hội và được xác nhận của chính quyền địa phương. Riêng đối với bị cáo **H**, cha mẹ và vợ bị cáo đã mất, bị cáo đang trực tiếp chăm sóc 02 con nhỏ (cháu lớn bị tai nạn giao thông gãy chân; cháu nhỏ bị đục thủy tinh thể em, hạn chế thị giác). Do đó, nếu bắt các bị cáo vào thụ hình án sẽ gây khó khăn, ảnh hưởng kinh tế cho bản thân và gia đình các bị cáo. Ngoài ra, từ khi vụ án xảy ra năm 2021 đến khi khởi tố điều tra năm 2023 và trong thời gian được tại ngoại để điều tra, truy tố cho đến khi xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, không vi phạm gì mới. Đối chiếu Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội thực sự ăn năn hối cải và tạo điều kiện cho các bị cáo ở địa phương lao động chân chính phụ giúp gia đình, nuôi dạy con cái, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, có thể giữ nguyên mức hình phạt tù của cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho các bị cáo **H5**, **T2**, **L2** và **L3** tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về án phí: Các bị cáo **Trình Văn H**, **Huỳnh Thanh H5**, **Nguyễn Thanh**

T2, Nguyễn Văn L2 và Nguyễn Văn L3 được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trình Văn H, Huỳnh Thanh H5, Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Văn L2 và Nguyễn Văn L3. Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Trình Văn H phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Huỳnh Thanh H5, Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn L3 cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: bị cáo Trình Văn H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2024).

Giao bị cáo Trình Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H5 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2024).

Giao bị cáo Huỳnh Thanh H5 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện A, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2024).

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn L2** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2024).

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn L3** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2024).

Giao các bị cáo **Nguyễn Thanh T2**, **Nguyễn Văn L2** và **Nguyễn Văn L3** cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Các bị cáo **Trình Văn H**, **Huỳnh Thanh H5**, **Nguyễn Thanh T2**, **Nguyễn Văn L2** và **Nguyễn Văn L3** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện A;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Tòa Hình sự; Văn phòng; hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng